

Vai trò của đội ngũ giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Role of lecturers in innovating political theory teaching methods to meet the demands of digital transformation

PGS, TS. MAI ĐỨC NGỌC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: maiducngoc195@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/3/2026

Ngày phản biện: 14/4/2026

Ngày duyệt đăng: 20/8/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: Trong bối cảnh đất nước bước vào "Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, chuyển đổi số đã trở thành phương thức tồn tại tất yếu của giáo dục lý luận chính trị. Bài viết luận giải vai trò quyết định của giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm bứt phá chất lượng đào tạo. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW về chuyển đổi số và Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá giáo dục, tác giả xác lập chân dung giảng viên hiện đại qua ba vai trò: Người định hướng tư tưởng; kiến trúc sư hệ sinh thái học tập số và người tiên phong sáng tạo. Bài viết phân tích thực trạng độ trễ tư duy sư phạm và sự thiếu hụt khung năng lực tích hợp TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge (Tri thức nội dung - tri thức sư phạm - tri thức công nghệ)). Từ đó, tác giả đề xuất hệ giải pháp đột phá: xác lập bản sắc số, chuẩn hóa năng lực sư phạm công nghệ, xây dựng trực tri thức số quốc gia và đổi mới cơ chế đãi ngộ. Nghiên cứu khẳng định, nâng tầm người thầy là nhân tố cốt lõi để lý luận chính trị trở nên sống động, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: giảng viên; lý luận chính trị; chuyển đổi số; nghị quyết.

Abstract: As Vietnam enters the "Era of the Nation's Rise", as envisioned in the Resolution of the 14th National Party Congress, digital transformation has become an inevitable mode of operation for political theory education. This article examines the decisive role of lecturers in innovating teaching methods to achieve breakthroughs in educational quality. Drawing on Resolution No. 57-NQ/TW on digital transformation and Resolution No. 71-NQ/TW on breakthrough educational reform, the author conceptualizes the profile of the modern lecturer through three interconnected roles: ideological guide, architect of the digital learning ecosystem, and innovation pioneer. The article analyzes the current lag in pedagogical thinking and the lack of an integrated Technological Pedagogical Content Knowledge (TPACK) framework. Based on this analysis, it proposes a set of breakthrough solutions, including establishing a digital professional identity, standardizing digital pedagogical competence, developing a national digital knowledge infrastructure, and reforming incentive mechanisms. The study concludes that elevating the role of lecturers is the key to making political theory education more engaging and to firmly defending the Party's ideological foundation in the digital era.

Keywords: lecturers; political theory; digital transformation; resolutions.

1. Đặt vấn đề

Thế giới đang bước vào giai đoạn biến đổi sâu sắc dưới sự dẫn dắt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nơi chuyển đổi số không còn là một lựa chọn kỹ thuật mà đã trở thành phương thức tồn tại tất yếu

của mọi quốc gia. Đối với Việt Nam, đây là thời điểm lịch sử mang tính bước ngoặt khi toàn Đảng, toàn dân đang tập trung nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XIV đã vạch ra, quyết tâm đưa đất nước bước vào "Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên

vươn mình của dân tộc". Trong hành trình bút phá đó, việc xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc, khơi dậy khát vọng phát triển và niềm tin khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu.

Công tác giáo dục lý luận chính trị (LLCT) hiện nay đứng trước những thời cơ và thách thức chưa từng có. Chuyển đổi số mở ra không gian mới để lan tỏa các giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lý luận về đường lối đổi mới sinh động, hiện đại; nhưng đồng thời, không gian mạng cũng là trận địa phức tạp cho cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã xác lập những định hướng chiến lược nhằm hiện đại hóa hệ thống giáo dục quốc dân.

Trong hệ sinh thái đó, đội ngũ giảng viên giữ vai trò mắt xích trung tâm, quyết định chất lượng công cuộc đổi mới. Giảng viên không chỉ là người truyền thụ tri thức mà còn là chiến sĩ tiên phong định hướng tư tưởng trên không gian số. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu bút phá, đội ngũ này cần vượt qua các rào cản về tư duy truyền thống để làm chủ phương thức sư phạm hiện đại. Việc nghiên cứu vai trò của giảng viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số là yêu cầu thực tiễn cấp bách, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng trong kỷ nguyên mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của đội ngũ giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Trong quá trình nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu: Được sử dụng chủ yếu để hệ thống hóa, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành của Việt Nam về Công tác giáo dục LLCT hiện nay như: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào

tạo... Từ đó, tổng hợp, đánh giá thực trạng và nhận diện các khoảng trống pháp lý cần hoàn thiện.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Sự tác động của chuyển đổi số với giảng dạy lý luận chính trị và yêu cầu chiến lược trong các văn kiện của Đảng

Trong dòng chảy mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số không còn là một lựa chọn mang tính kỹ thuật mà đã trở thành phương thức tồn tại và phát triển tất yếu của mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Đối với công tác giáo dục LLCT tại Việt Nam, sự tác động này diễn ra trên một bình diện sâu rộng, làm thay đổi căn bản hệ hình dạy và học, đồng thời đặt ra những yêu cầu mang tính định hướng chiến lược trong các văn kiện cao nhất của Đảng.

Thứ nhất, chuyển đổi số tác động làm thay đổi phương thức biểu đạt và truyền bá tri thức lý luận. Trước đây, lý luận chính trị thường được tiếp cận qua hệ thống văn bản tĩnh và phương thức diễn giảng trực tiếp có phần xơ cứng. Hiện nay, dưới tác động của công nghệ số, các nguyên lý, phạm trù của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đang được số hóa thành những dữ liệu đa phương tiện sinh động. Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR) và dữ liệu lớn (Big Data) cho phép trực quan hóa những vấn đề lý luận trừu tượng, biến các bài học lịch sử Đảng hay các quy luật kinh tế chính trị trở nên gần gũi, dễ tiếp thu. Điều này giúp giải quyết mâu thuẫn giữa tính hàm súc của lý luận với nhu cầu nghe - nhìn ngày càng cao của người học trong kỷ nguyên số. Tuy nhiên, sự phân mảnh tri thức trên các nền tảng số cũng đặt ra thách thức về việc bảo toàn tính hệ thống, tính khoa học và chiều sâu tư duy của lý luận cách mạng.

Thứ hai, chuyển đổi số tái cấu trúc vị thế giữa các chủ thể giáo dục. Trong môi trường số, giảng viên không còn độc quyền về thông tin chính trị. Người học hiện nay là những công dân số có năng lực truy cập nguồn tin đa chiều từ khắp thế giới chỉ bằng một cú nhấp chuột. Điều này dẫn đến xu hướng phi trung tâm hóa tri thức, buộc giảng viên phải chuyển dịch vị thế từ người truyền thụ tri thức một chiều sang người điều phối, định hướng, dẫn dắt và kiến tạo giá trị. Sự tác động này đòi hỏi một cuộc cách mạng về phương pháp giảng dạy để giữ vững vai trò dẫn dắt của Đảng

trong một môi trường thông tin mở và đầy biến động.

Về mặt chiến lược, các văn kiện của Đảng đã xác lập những mục tiêu bứt phá để thích ứng với bối cảnh này. Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định chuyển đổi số là động lực chính để nâng cao năng lực quản trị quốc gia, trong đó quản trị tư tưởng là một bộ phận yếu lược. Nghị quyết yêu cầu phải hiện đại hóa toàn diện hạ tầng dữ liệu số, tạo nền tảng cho việc đổi mới phương thức tuyên truyền và giáo dục lý luận chính trị.

Đồng thời, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nhấn mạnh yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận thông qua các phương thức đào tạo hiện đại, linh hoạt. Nghị quyết xác định đội ngũ nhà giáo là nhân tố quyết định, do đó phải tập trung nâng cao năng lực làm chủ công nghệ cho giảng viên để đáp ứng yêu cầu bứt phá chất lượng nguồn nhân lực.

Đặc biệt, tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV đã phác thảo tầm nhìn đưa đất nước bước vào "Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc". Khái niệm này hàm chứa yêu cầu về một sự bứt phá vượt bậc về bản lĩnh và trí tuệ dân tộc. Đại hội XIV xác định chuyển đổi số phải đi đôi với cá nhân hóa giáo dục lý luận chính trị, sử dụng công nghệ để theo dõi, đánh giá nhận thức của từng đảng viên, từ đó xây dựng các lộ trình giáo dục sát thực tiễn. Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới cũng chỉ rõ: lý luận phải luôn đi trước và soi đường. Trong bối cảnh số, lý luận phải chiếm lĩnh được không gian mạng để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Yêu cầu chiến lược đặt ra là giảng dạy LLCT không chỉ giúp người học hiểu biết về quá khứ mà phải trang bị cho họ năng lực tư duy khoa học để giải quyết các bài toán hiện đại như quản trị xã hội số, đạo đức AI và chủ quyền không gian mạng. Chuyển đổi số vì vậy là con đường tất yếu để làm mới lý luận, giúp các giá trị cao đẹp của Đảng thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành niềm tin nội tâm và động lực để toàn dân tộc tự tin bước vào kỷ nguyên vươn mình hùng cường.

3.2. Vai trò của đội ngũ giảng viên trong bối cảnh mới

Trong hệ sinh thái giáo dục số, giảng viên LLCT

không còn đóng vai trò là kho chứa tri thức đơn thuần mà đã trở thành chủ thể kiến tạo, điều phối và định hướng giá trị trong một môi trường thông tin biến đổi không ngừng. Sự chuyển dịch này không chỉ là yêu cầu tự thân của giáo dục mà còn là nhiệm vụ chính trị trọng yếu được cụ thể hóa thông qua tinh thần đột phá của Nghị quyết số 71-NQ/TW về phát triển giáo dục và đào tạo. Trong bối cảnh mới, vai trò của giảng viên được định vị qua ba phương diện cốt yếu:

Thứ nhất, giảng viên là người định hướng tư tưởng và bộ lọc chính trị sắc bén trên không gian số. Khi đất nước bước vào "Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" theo định hướng của Đại hội XIV, không gian mạng đã trở thành trận địa chính của cuộc đấu tranh tư tưởng. Giảng viên LLCT hiện nay đóng vai trò là người gác cổng tri thức, giúp người học nhận diện và giải mã các luồng thông tin phức tạp. Vai trò này yêu cầu giảng viên không chỉ nắm vững nền tảng lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lý luận Đường lối đổi mới của Đảng mà còn phải có khả năng sử dụng các công cụ số để phân tích, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Giảng viên chính là chủ thể chuyển hóa những nguyên lý khô khan thành niềm tin khoa học, giúp học viên hình thành màng lọc tự nhiên trước các chiến dịch truyền thông tiêu cực, xấu, độc. Đây là sự kế thừa và nâng tầm vai trò chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng trong điều kiện thực tế của kỷ nguyên chuyển đổi số.

Thứ hai, giảng viên là người thiết kế hệ sinh thái học tập số và dẫn dắt sự sáng tạo. Cụ thể hóa nội dung đột phá từ Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia, giảng viên phải đóng vai trò kiến trúc sư cho các hoạt động sư phạm. Chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT không chỉ dừng lại ở việc số hóa tài liệu mà là sự thay đổi về phương thức tương tác. Giảng viên có vai trò thiết kế các kịch bản học tập tích hợp, vận hành các lớp học thông minh và sử dụng các công cụ tương tác số để kích thích tư duy phản biện. Người giảng viên phải biết cách khai thác tối đa sức mạnh của công nghệ để cá nhân hóa lộ trình học tập cho từng sinh viên, làm cho bài giảng trở nên sinh động, thực tế và gắn liền với các vấn đề thời đại. Vai trò này đòi hỏi sự hòa quyện giữa bản lĩnh chính trị và năng lực sư phạm số.

Thứ ba, giảng viên là người tiên phong trong đổi

mới sáng tạo và làm chủ công nghệ giáo dục hiện đại. Theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, đội ngũ nhà giáo là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Trong bối cảnh mới, giảng viên LLCT phải gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, Big Data vào giảng dạy và nghiên cứu. Họ không chỉ là người sử dụng công nghệ mà phải là người sáng tạo ra các phương thức truyền đạt mới, mang tính bứt phá, nhằm khơi dậy khát vọng cống hiến và tầm nhìn vươn mình của người học. Vai trò tiên phong này khẳng định vị thế của người trí thức lý luận trong việc làm chủ phương tiện kỹ thuật để phục vụ mục tiêu chính trị cao cả, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tóm lại, sự chuyển dịch vai trò từ người truyền thụ sang người định hướng - thiết kế - tiên phong là yêu cầu tất yếu khách quan. Điều này đòi hỏi đội ngũ giảng viên LLCT phải không ngừng tự làm mới mình, làm chủ công nghệ để giữ vững vai trò dẫn dắt, bảo đảm cho lý luận chính trị luôn giữ vững tính khoa học, tính chiến đấu và tính thời đại trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, mạnh mẽ, sâu sắc.

4. Thực trạng và những rào cản đối với đội ngũ giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy số

Việc đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên LLCT trong giai đoạn hiện nay cần được đặt trong tầm nhìn chiến lược của Đại hội XIV và bối cảnh tổng kết 40 năm đổi mới. Đây là thời điểm bản lề khi đất nước chuyển mình từ giai đoạn tích lũy sang bứt phá. Dưới tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công tác giảng dạy LLCT đã có những chuyển biến quan trọng nhưng cũng bộc lộ những điểm nghẽn mang tính hệ thống, đòi hỏi những lời giải trực diện từ thực tiễn.

4.1. Những bước chuyển tích cực trong nhận thức và hành động

Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đã khẳng định lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta ngày càng hoàn thiện, soi đường cho thực tiễn. Trong lĩnh vực giáo dục LLCT, sự ra đời của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW đã tạo ra một luồng sinh khí mới. Phần lớn đội ngũ giảng viên đã có sự chuyển biến căn bản trong nhận thức: từ chỗ

coi công nghệ số là công cụ hỗ trợ phụ trợ sang xác định chuyển đổi số là phương thức tồn tại và phát triển tất yếu của giáo dục hiện đại.

Tại các học viện, trường đại học, việc ứng dụng các nền tảng dạy học trực tuyến, số hóa giáo trình đã trở thành hoạt động thường xuyên. Nhiều giảng viên trẻ đã chủ động nghiên cứu các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn để làm phong phú bài giảng. Sự chủ động này bám sát tinh thần "tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin" mà Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã đề ra. Việc chuyển từ giảng dạy lý thuyết thuần túy sang các mô hình thảo luận nhóm trên không gian số, sử dụng video tư liệu và học liệu đa phương tiện đã góp phần làm giảm tính hàn lâm, tăng tính ứng dụng cho các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

4.2. Rào cản về tư duy sự phạm và "độ trễ" so với sự biến chuyển của thực tiễn

Mặc dù nhận thức đã chuyển biến, nhưng thực tế vẫn tồn tại một độ trễ đáng kể giữa năng lực công nghệ và tư duy sự phạm số. Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV đã chỉ ra rằng: "tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu". Trong giảng dạy LLCT, điều này biểu hiện qua tình trạng nhiều giảng viên mới chỉ dừng lại ở mức số hóa hình thức.

Rào cản lớn nhất hiện nay là tư duy sự phạm truyền thống lấy người dạy làm trung tâm vẫn còn bám rễ sâu. Khi chuyển sang môi trường số, thay vì thiết kế kịch bản tương tác, nhiều giảng viên lại bê nguyên si phương pháp giảng dạy cũ lên các nền tảng trực tuyến. Việc lạm dụng trình chiếu nhưng thiếu sự gợi mở, thiếu các tình huống thực tiễn đã khiến người học dễ rơi vào trạng thái mệt mỏi số. Đây là một nghịch lý chúng ta có công cụ hiện đại của thế kỷ 21 nhưng lại vận hành bằng tư duy quản trị giáo dục của thế kỷ trước. Sự lệch pha này cản trở việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho người học trong kỷ nguyên vươn mình.

4.3. Khoảng cách về năng lực số chuyên biệt và kỹ năng bảo vệ nền tảng tư tưởng

Nghị quyết số 57-NQ/TW nhấn mạnh việc làm chủ các công nghệ cốt lõi và chiến lược. Tuy nhiên, đối với giảng viên LLCT, năng lực số chuyên biệt vẫn là một điểm lờm. Hiện nay, việc sử dụng AI hay Big Data để dự báo diễn biến tư tưởng, phân tích tâm lý

học viên trên mạng xã hội vẫn còn là điều mới lạ với đại bộ phận giảng viên.

Đặc biệt, trong bối cảnh các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng để xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng, khả năng tác chiến tư tưởng của giảng viên vẫn còn hạn chế. Nhiều giảng viên lúng túng khi phải đối mặt với những vấn đề thực tiễn mới phát sinh từ không gian ảo hoặc thiếu kỹ năng xây dựng những thông điệp chính trị ngắn gọn, súc tích, có tính lan tỏa cao. Thực trạng này cho thấy sự thiếu hụt một đội ngũ giảng viên số có khả năng vừa giảng dạy, vừa trực tiếp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái một cách thuyết phục trên môi trường số.

4.4. Sự bất cập của hệ sinh thái học liệu và hạ tầng công nghệ

Mặc dù Đảng và Nhà nước đã có chủ trương đột phá hạ tầng số theo Nghị quyết 57, nhưng hạ tầng phục vụ riêng cho giáo dục LLCT vẫn còn manh mún. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 94-KL/TW chỉ rõ hệ thống giáo trình, học liệu chậm cập nhật thực tiễn và còn nặng tính hàn lâm.

Giảng viên hiện nay đang phải đối mặt với tình trạng đói dữ liệu số chuẩn hóa. Chúng ta chưa có một ngân hàng dữ liệu lý luận dùng chung cấp quốc gia có khả năng kết nối và chia sẻ giữa các cơ sở đào tạo. Việc giảng viên phải tự mày mò xây dựng học liệu riêng lẻ dẫn đến tình trạng chất lượng không đồng đều, thậm chí có nguy cơ sai lệch về nội dung chính trị. Hạ tầng công nghệ tại nhiều trường đại học còn lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu của các phòng học thông minh hay mô phỏng hiện thực ảo, làm hạn chế không gian sáng tạo của người thầy.

4.5. Rào cản từ cơ chế đánh giá và áp lực hành chính

Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục đã yêu cầu hoàn thiện các cơ chế chính sách đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ nhà giáo. Tuy nhiên, thực tế cơ chế đánh giá giảng viên hiện nay vẫn nặng về định mức giờ giảng trực tiếp và số lượng bài báo truyền thống. Những nỗ lực sáng tạo như thiết kế bài giảng điện tử tương tác, tham gia đấu tranh tư tưởng trên mạng, hay xây dựng các khóa học MOOCs vẫn chưa được định lượng chính xác để công nhận vào thành tích khoa học.

Bên cạnh đó, áp lực từ các thủ tục hành chính, báo

cáo giấy tờ đang làm hao mòn thời gian dành cho nghiên cứu và đổi mới của giảng viên. Tinh thần "đột phá - phát triển" của Đại hội XIV yêu cầu phải cắt giảm những thủ tục rườm rà để giải phóng sức sáng tạo của trí thức, nhưng sự chuyển biến trong quản trị đại học tại các cơ sở đào tạo giảng viên LLCT còn chậm, tạo ra rào cản vô hình kìm hãm nhiệt huyết đổi mới phương pháp của giảng viên.

5. Các giải pháp nâng cao vai trò của đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số

Để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị thông qua vai trò của đội ngũ giảng viên là một yêu cầu mang tính sống còn. Căn cứ vào các mục tiêu đột phá được xác lập trong Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, Nghị quyết số 71-NQ/TW về phát triển giáo dục và đào tạo, hệ thống giải pháp cần được triển khai đồng bộ, quyết liệt nhằm tạo ra sự thay đổi về chất trong đội ngũ giảng viên LLCT hiện nay.

5.1. Đột phá về tư duy, nhận thức và xác lập "bản sắc số" của người giảng viên lý luận

Giải pháp tiên quyết và có ý nghĩa quyết định là phải làm cuộc cách mạng trong tư duy của đội ngũ giảng viên. Theo tinh thần Đại hội XIV, chúng ta phải "tự lực, tự cường, tự tin", do đó giảng viên LLCT không thể thụ động đợi chờ công nghệ mà phải chủ động chiếm lĩnh nó. Cần quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, coi chuyển đổi số không phải là lựa chọn mà là phương thức tồn tại tất yếu của giáo dục lý luận chính trị hiện đại.

Mỗi giảng viên cần xác lập cho mình một bản sắc số. Đó là sự hòa quyện giữa bản lĩnh chính trị kiên định của người cộng sản với sự tinh tế, nhạy bén của một trí thức thời đại mới. Giảng viên phải tự mình xóa bỏ tư duy ngại thay đổi, chủ động rèn luyện kỹ năng tự học trong môi trường số. Việc thay đổi nhận thức phải đi từ cấp ủy, lãnh đạo các cơ sở đào tạo đến từng cá nhân, tạo ra một hệ sinh thái mà ở đó sự sáng tạo công nghệ được khuyến khích và tôn vinh. Chỉ khi giảng viên thực sự tin vào sức mạnh của công nghệ, bài giảng LLCT mới có thể chạm tới trái tim và khối óc của thế hệ công dân số.

5.2. Chuẩn hóa khung năng lực "sư phạm số" tích hợp mô hình TPACK chuyên biệt

Nghị quyết số 71-NQ/TW đã nhấn mạnh việc đột phá trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo. Đối với giảng viên LLCT, giải pháp trọng tâm là phải chuẩn hóa năng lực dựa trên mô hình TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge). Đây là sự kết hợp hữu cơ giữa: Kiến thức chuyên môn; Kiến thức sư phạm hiện đại; Kiến thức công nghệ số.

Cần xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực số chuyên biệt, không dừng lại ở kỹ năng sử dụng máy tính mà phải tiến tới kỹ năng thiết kế kịch bản học tập tích hợp. Giảng viên phải thành thạo việc tạo lập các học liệu số đa phương tiện (infographic, podcast chính luận, video ngắn) đáp ứng nhu cầu nghe - nhìn của thế hệ trẻ. Đặc biệt, theo định hướng của Nghị quyết 57, cần huấn luyện giảng viên kỹ năng sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích diễn biến tư tưởng người học, dự báo các luồng ý kiến và cá nhân hóa nội dung giáo dục chính trị. Việc chuẩn hóa này phải trở thành một tiêu chuẩn bắt buộc trong bình xét danh hiệu giảng viên giỏi và các chức danh khoa học.

5.3. Xây dựng "trực tri thức số lý luận chính trị quốc gia" và hệ sinh thái học liệu dùng chung

Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh việc phát triển hạ tầng số đồng bộ như một động lực bứt phá. Trong giáo dục LLCT, giải pháp mang tính chiến lược là xây dựng một Hệ sinh thái tri thức số dùng chung cấp quốc gia. Đây là nơi hội tụ toàn bộ kho tư liệu văn kiện Đảng, tư liệu lịch sử được số hóa và kiểm chứng, cùng ngân hàng bài giảng điện tử mẫu được chuẩn hóa về nội dung chính trị.

Việc có một Trực tri thức số thống nhất sẽ giúp giảng viên giải phóng khỏi các tác vụ hành chính, kỹ thuật thủ công để tập trung vào sáng tạo phương pháp giảng dạy. Khi có nguồn dữ liệu tin cậy, giảng viên sẽ tự tin hơn trong việc tổ chức các buổi thảo luận trực tuyến, sử dụng thực tế ảo (VR) để tái hiện lịch sử Đảng, làm cho lý luận trở nên sống động và thuyết phục. Đây cũng là môi trường để giảng viên trên toàn quốc kết nối, chia sẻ kinh nghiệm và cùng nhau xây dựng cộng đồng tri thức số LLCT vững mạnh, đủ sức đối trọng với các luồng thông tin sai lệch trên mạng xã hội.

5.4. Hoàn thiện cơ chế chính sách, đãi ngộ đặc thù và tôn vinh trí thức

Để thúc đẩy giảng viên dấn thân vào đổi mới, cần

có những bước đột phá về cơ chế chính sách đãi ngộ. Nghị quyết số 71-NQ/TW yêu cầu hoàn thiện chính sách đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ nhà giáo. Cần thiết lập quy định công nhận các sản phẩm trí tuệ số (như bài giảng điện tử tương tác, khóa học trực tuyến chất lượng cao) tương đương với các công trình nghiên cứu khoa học truyền thống.

Bên cạnh đó, cần cải cách chế độ tiền lương và phụ cấp nghề nghiệp tương xứng với áp lực của công tác tư tưởng trong kỷ nguyên số. Phải có cơ chế bảo vệ những giảng viên dám nghĩ, dám làm, dám đột phá trong đổi mới phương pháp. Việc tổ chức các cuộc thi sáng tạo công nghệ giáo dục chính trị và tôn vinh những giảng viên có sức lan tỏa lớn trên không gian mạng sẽ tạo ra động lực tinh thần to lớn, thúc đẩy giảng viên không ngừng tự làm mới mình để xứng đáng với sự kỳ vọng của Đảng và nhân dân trong kỷ nguyên mới.

5.5. Nâng cao năng lực tác chiến tư tưởng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, việc nâng cao năng lực tác chiến tư tưởng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là một yêu cầu mang tính sống còn đối với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Nhiệm vụ này không thể tách rời việc thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, đòi hỏi mỗi giờ giảng phải được chuyển hóa thành một trận địa tư tưởng thực tế, nơi người thầy vừa là nhà khoa học, vừa là chiến sĩ tinh thông kỹ năng truyền thông số để định hướng dư luận xã hội. Điểm đột phá cốt yếu là giảng viên cần được huấn luyện năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ phân tích dữ liệu lớn để chủ động rà quét, nhận diện sớm các xu hướng tư tưởng tiêu cực và thủ đoạn xuyên tạc của các thế lực thù địch trên internet. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại để dự báo diễn biến tâm lý và các luồng ý kiến của người học giúp giảng viên xây dựng các kịch bản phản bác sắc sảo, có tính thuyết phục cao, từ đó ngăn chặn sự xâm nhập của thông tin xấu độc ngay từ cơ sở. Bên cạnh đó, giảng viên phải đóng vai trò là hạt nhân trong mạng lưới phản ứng nhanh của Đảng trên mạng xã hội, có khả năng xây dựng những thông điệp chính

trị ngắn gọn, súc tích và lan tỏa thông tin tích cực theo phương châm lấy cái đẹp dẹp cái xấu. Mục tiêu sau cùng của phương pháp giảng dạy đổi mới là trang bị cho người học khả năng tự miễn dịch, tự phản biện và hình thành màng lọc tự nhiên trước các chiến dịch truyền thông tiêu cực, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong mọi tình huống trên không gian ảo.

5.6. Đầu tư hạ tầng số và hiện đại hóa môi trường giáo dục chính trị

Cuối cùng, không thể có đổi mới phương pháp nếu thiếu hạ tầng vật chất tương xứng. Cần thực hiện nghiêm túc định hướng bút phá hạ tầng số quốc gia của Nghị quyết 57-NQ/TW tại các cơ sở đào tạo LLCT. Đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm lý luận chính trị số, các lớp học thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo và hệ thống mô phỏng hiện thực ảo.

Môi trường giáo dục hiện đại không chỉ giúp giảng viên triển khai các phương pháp mới mà còn tạo ra sự tin tưởng, tự hào của người học vào tính hiện đại của lý luận cách mạng. Việc hiện đại hóa hạ tầng phải đi đôi với việc quản trị vận hành chuyên nghiệp, giảm bớt các thủ tục hành chính giấy tờ để giảng viên có không gian và thời gian sáng tạo. Một môi trường giáo dục thông minh sẽ là bệ phóng để đưa những giá trị cao đẹp của Đảng đến với thế hệ trẻ một cách tự nhiên nhất, hiệu quả nhất.

6. Kết luận

Tựu trung, đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số không thuần túy là sự thay đổi về kỹ thuật, mà là cuộc cách mạng về phương thức truyền bá tư tưởng nhằm xác lập niềm tin khoa học cho thế hệ trẻ. Trong tiến trình này, đội ngũ giảng viên chính là mắt xích quyết định, lĩnh xướng sứ mệnh chuyển hóa giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh thành sức mạnh nội sinh, dẫn dắt dân tộc bước vào "Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc".

Dưới ánh sáng chiến lược của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW, chân dung người giảng viên hiện đại phải là sự hợp nhất giữa bản lĩnh chính trị kiên định và năng lực sư phạm số linh hoạt. Việc tháo gỡ điểm nghẽn về tư duy, chuẩn hóa khung năng lực và xây dựng hệ sinh thái học liệu dùng chung theo tinh thần Đại hội XIV không chỉ nâng

tâm vị thế người thầy, mà còn làm cho lý luận của Đảng trở nên sống động, thuyết phục trước các luồng thông tin phức tạp, xấu độc trên không gian mạng.

Để lý luận thực sự soi đường cho thực tiễn, mỗi giảng viên phải tự nâng tầm bản sắc số, biến mỗi giờ giảng thành một trải nghiệm tri thức hiện đại. Sự dân thân sáng tạo của đội ngũ giảng viên, kết hợp với các cơ chế đột phá của Đảng, chính là chìa khóa bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, khẳng định trí tuệ Việt Nam trên hành trình phát triển đất nước hùng cường./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
2. Bộ Chính trị (2025), Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
3. Bộ Chính trị (2018), Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Văn kiện chính thức cập nhật năm 2026).
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới ở Việt Nam.
7. Ban Tuyên giáo Trung ương (2026), Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân.
8. Nguyễn Trọng Nghĩa (2025), "Chuyển đổi số trong công tác tư tưởng: Thời cơ, thách thức và những vấn đề đặt ra hiện nay", Tạp chí Cộng sản, số 1045.
9. Lê Văn Lợi (2024), "Nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư", Tạp chí Lý luận chính trị, số 556.
10. Trần Văn Dũng (2025), "Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW", Tạp chí Khoa học Chính trị.